

Nâng cao chất lượng thực tập cho sinh viên ngành Quản trị doanh nghiệp tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng

Nguyễn Thị Bích Trâm*

*ThS. Trường Cao đẳng kinh tế - kế hoạch Đà Nẵng

Received: 12/3/2024; Accepted: 18/3/2024; Published: 2/4/2024

Abstract: Graduation internships play an important role in helping business administration students learn, develop skills and better prepare for their future careers. Internships provide opportunities to apply the knowledge they have learned in the classroom into the real environment. Students have the opportunity to see and better understand how concepts and theories are applied in business practice. Besides, internships help students develop practical skills such as teamwork, communication, time management and problem solving. These are important skills not only at work but also in everyday life. Practical experience from internships is an important part of applying for a job after graduation. It shows that students have the ability to adapt and work effectively in real business environments. Nowadays, many companies have recruitment programs from interns if they work effectively and fit the organizational culture.

Keywords: Graduation internships, skills, Practical experience from internships

1. Đặt vấn đề

Thực tập là một môn (có số tín chỉ nhất định) trong chương trình đào tạo (CTĐT) mà SV phải hoàn thành như một môn học. Trường cao đẳng (CĐ) Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng triển khai cho SV đi thực tập từ kỳ thứ 6 của tất cả các chuyên ngành đào tạo của nhà trường nói chung và ngành Quản trị kinh doanh (QTKD) nói riêng. Thời gian thực tập 12 tuần. Đây là cơ hội để SV ngành Quản trị kinh doanh (QTKD) được làm việc với giảng viên hướng dẫn SV viết báo cáo tốt nghiệp, được trải nghiệm thực tế nhiều hơn, được làm quen với nghiên cứu khoa học. Thời gian thực tập tại cơ quan, công sở cũng là khi SV được làm quen với môi trường mới, con người mới và công việc mới. Mọi quan hệ được mở rộng, khi năng lực bản thân được thể hiện qua vị trí việc làm và hoàn thành các công việc được giao. Trên thực tế, SV chưa thấy được hiệu quả tích cực của việc đi thực tập. Hầu hết SV không đến nơi thực tập mà chỉ xin chữ ký của lãnh đạo nơi thực tập để nộp. Một số SV đến thì chỉ làm các việc dọn dẹp và photo tài liệu, chưa mạnh dạn xin tiếp cận với công việc mà mình sẽ làm trong tương lai, vì thế chưa thấy được hiệu quả của thực tập. Bên cạnh đó, tỷ lệ SV tìm được nơi thực tập thật sự hiệu quả là rất thấp. Vì vậy, nâng cao chất lượng thực tập tốt nghiệp (TTTTN) cho SV ngành QTKD tại trường CĐ Kinh tế - Kế hoạch là hết sức cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng TTTN của SV ngành QTKD trường CĐ Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng

2.1.1. Môi trường thực tập

* *Lựa chọn địa điểm thực tập:* Theo số liệu điều tra 250 SV chuyên ngành quản trị DN của trường CĐ Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng do tác giả thực hiện vào tháng 12 năm 2023, có 40% SV thực tập tại công ty TNHH, 15% SV thực tập tại công ty cổ phần, 35% là DN tư nhân. Hầu như không có SV nào thực tập ở các cơ quan Nhà nước hay công ty có vốn đầu tư nước ngoài.

* *Tiếp nhận và hướng dẫn SV của đơn vị thực tập:* Các đơn vị rất ngại trong việc tiếp nhận SV thực tập vì nhiều lý do khác nhau, điều này khiến cho SV rất khó khăn trong việc xin được nơi để thực tập. Đơn vị nhận SV thực tập chủ yếu là để giải quyết mối quan hệ xã hội, vì vậy, dẫn đến thiếu trách nhiệm trong tạo điều kiện và quản lý SV thực tập. Mỗi nhân viên đều có những công việc riêng, nên việc phân công người hướng dẫn cho SV cũng rất khó đối với doanh nghiệp (DN), ảnh hưởng tới công việc chung của DN. Vì vậy, khi được nhận vào thực tập, SV cũng không nhận được sự hướng dẫn tận tình của nhân viên công ty.

2.1.2. Ý thức của SV

* *Thái độ và tinh thần làm việc:* Về phía SV, do chưa nhận thức được tầm quan trọng của quá trình thực tập nên đa số SV chỉ đến xin số liệu phục vụ cho việc thực tập, chứ không dành thời gian làm thực tế.

Với SV, quan trọng là điểm số nhận được sau kỳ thực tập, tuy nhiên điểm số không thể hiện hết được chất lượng thực tập. Đây là một vấn đề đáng quan tâm và cần được khắc phục.

***Khả năng tìm kiếm thông tin:** Một vấn đề đáng bàn là nạn sao chép báo cáo tốt nghiệp hiện nay ở mức độ khá phổ biến. Các số liệu trong báo cáo thực tập của SV một phần do đơn vị cung cấp, một phần do SV bổ sung thêm để dễ dàng hơn cho việc phân tích số liệu. Bên cạnh đó, cách chọn đề tài để nghiên cứu của SV lại bám vào các đề tài cũ, không tự duy phát triển theo hướng mới và không căn cứ vào sự hiểu biết của mình về đề tài.

***Tính tự chủ và khả năng giao tiếp trong quá trình thực tập:**

Tính chủ động của SV được đánh giá là yếu tố khá quan trọng quyết định đến chất lượng thực tập. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra, hầu hết các SV lại chưa thực sự chủ động trong thực tập, đặc biệt là trong việc tiếp cận với đơn vị thực tập dẫn đến chất lượng thực tập không cao. Trong quá trình thực tập tại đơn vị, SV dành ít thời gian đến DN, rất bị động trong việc tham gia vào các hoạt động của đơn vị và không có tinh thần học hỏi. Chẳng hạn SV ngành QTDN có thể tham gia vào rất nhiều các hoạt động của đơn vị như: tham gia viết bài quảng cáo cho các sản phẩm của DN, làm các clip giới thiệu sản phẩm, hoặc tham gia vào việc bán sản phẩm cho DN... Đây là những công việc rất thực tế, là cơ hội để SV rèn luyện và trau dồi các kỹ năng của bản thân.

Bên cạnh đó, việc SV đến đơn vị thực tập cũng cần phải có sự giám sát của DN chứ SV chưa có sự tự giác đến đúng giờ. SV còn rất rụt rè, nhút nhát trong quá trình giao tiếp với các nhân viên trong đơn vị, ngại hỏi và không chủ động tham gia học hỏi.

Trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường, SV ngành QTKD hầu như chưa chú ý nâng cao các kỹ năng mềm. Do vậy, SV chưa nắm được các phương pháp tiếp cận và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo, chưa rèn luyện được tác phong, phương pháp công tác, quan điểm và ý thức của một nhân viên công ty thực thụ.

2.1.3. Các yếu tố thuộc về nhà trường

Thiết kế kế hoạch thực tập, nhà trường giúp SV sớm định hình rõ được mục tiêu, nhiệm vụ đối với bản thân trong suốt quá trình thực tập. Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, khoa với các cơ sở thực tập trong quản lý và đánh giá kết quả thực tập nên phần nào giảm đi sự ràng buộc về trách nhiệm của cơ sở trong hướng dẫn SV thực tập. Mặt khác, cách đánh giá kết quả thực

tập của nhà trường, khoa đối với SV thông qua điểm báo cáo (điểm báo cáo do GV chấm chiếm 60% và điểm DN chấm là 40%), bởi vì hầu hết các DN đều chấm điểm gần như tối đa cho SV chứ không chấm điểm phản ánh thực tế chất lượng SV thực tập tại DN, là một trong những nguyên nhân làm điểm báo cáo tốt nghiệp của SV rất cao nhưng không phản ánh đúng năng lực và chất lượng thực tập của SV.

2.2. Đánh giá ưu, nhược điểm quá trình TTTN của SV ngành QTKD

*Ưu điểm:

- SV có cơ hội áp dụng những kiến thức đã học trong thực tế, giúp họ hiểu rõ hơn về cách thức hoạt động của DN và quản lý trong thực tế.

- SV cơ hội học hỏi từ những chuyên gia, nhà quản lý thực tế và nhận được sự hỗ trợ, hướng dẫn từ người điều hành, cung cấp cái nhìn thực tế về ngành và công việc.

- Thực tập cung cấp cơ hội để SV xây dựng mạng lưới quan hệ trong ngành, kết nối với các chuyên gia và đồng nghiệp tiềm năng.

- Các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, được cải thiện thông qua kinh nghiệm thực tế.

*Nhược điểm:

- TTTN thường có thời hạn ngắn (12 tuần), không đủ để SV tiếp cận và hiểu rõ sâu sắc về môi trường công việc.

- Có thể môi trường thực tập không phản ánh đầy đủ các vấn đề, thách thức và cơ hội trong ngành QTKD.

- Một số SV có thể không tìm được vị trí thực tập phù hợp với lĩnh vực hoặc mục tiêu nghề nghiệp của họ, làm giảm giá trị trải nghiệm thực tập.

- Đôi khi SV đến thực tập nhưng không được hướng dẫn tham gia vào các công việc của công ty.

2.3. Một số đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng TTTN của SV ngành QTKD

*Về phía SV

- Chuẩn bị tốt trước khi bắt đầu thực tập, SV cần tìm hiểu về DN, ngành nghề và vị trí mình sẽ thực tập để có cái nhìn tổng quan và chuẩn bị tinh thần.

- SV phải xác định mục tiêu cá nhân, đặt ra mục tiêu cụ thể mà bạn muốn đạt được trong quá trình thực tập và lập kế hoạch để đạt được mục tiêu đó.

- Chủ động và tích cực học hỏi. Chăm chỉ học hỏi từ người hướng dẫn và đồng nghiệp, đặt câu hỏi, tìm kiếm cơ hội để áp dụng kiến thức học được từ trường học vào thực tế công việc.

- SV cần xây dựng mối quan hệ tích cực với người

hướng dẫn, đồng nghiệp và các thành viên trong DN để tạo dựng môi trường làm việc tốt.

- Mạnh dạn đề xuất ý tưởng sáng tạo, tham gia tích cực vào các công việc và nhiệm vụ thực tế để áp dụng kiến thức và kỹ năng của bản thân. Đồng thời, ghi chép lại những trải nghiệm và bài học quan trọng từ quá trình thực tập. Tự đánh giá và xem xét những điểm mạnh, điểm yếu để rút ra bài học kinh nghiệm. Ghi nhận những phản hồi và ý kiến đánh giá từ người hướng dẫn và các cấp trên để cải thiện hiệu suất và kiến thức của mình.

Bằng cách thực hiện những bước này, SV có thể tận dụng tối đa thời gian thực tập, học hỏi và phát triển bản thân để chuẩn bị tốt hơn cho sự nghiệp sau này.

**Về phía Nhà trường:*

- Xây dựng chương trình thực tập rõ ràng và linh hoạt để đáp ứng nhu cầu khác nhau của SV. Xác định rõ mục tiêu, kỹ năng cần học và các tiêu chí đánh giá cho mỗi giai đoạn thực tập.

- Mở rộng mối quan hệ với DN. Xây dựng và duy trì mối quan hệ mạnh mẽ với các DN để tạo cơ hội thực tập chất lượng cho SV. Tổ chức các sự kiện hoặc tham gia ngày hội việc làm để kết nối SV với các công ty.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kiến thức thực tế cho giáo viên hướng dẫn. Để gắn kết thực tiễn với chuyên ngành giảng dạy, mỗi giáo viên hướng dẫn cần tiếp cận nhiều hơn với DN. Khi giáo viên đi thực tế sẽ thu thập được nhiều thông tin, nhiều nội dung để có thể truyền đạt lại cho SV qua giờ lên lớp, chia sẻ với SV trong quá trình hướng dẫn. Qua việc đi thực tế tại DN, giáo viên sẽ có thể tổng hợp thông tin và viết thành các nội dung dùng cho giảng dạy và nghiên cứu.

- Tạo các hoạt động hỗ trợ thêm cho SV. Tổ chức các buổi hội thảo, khoá đào tạo hoặc tư vấn để giúp SV chuẩn bị tốt hơn trong việc thực tập. Thiết lập tài nguyên trực tuyến hoặc thư viện tài liệu để hỗ trợ SV trong quá trình thực tập. Nhà trường có thể thành lập một Trung tâm hỗ trợ nơi thực tập tại các DN cho SV. Trung tâm trước hết là nơi có thể cung cấp các nguồn thông tin cho những em SV khó khăn trong việc tiếp cận đơn vị thực tập.

- Đánh giá và phản hồi liên tục. Tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá tiến độ thực tập của SV. Thu thập phản hồi từ SV và DN để cải thiện chất lượng chương trình thực tập. Liên tục cập nhật và điều chỉnh chương trình để đáp ứng nhu cầu thực tế và kỳ vọng của SV. Khuyến khích SV tham gia vào

quá trình tự đánh giá và xây dựng kế hoạch thực tập phù hợp.

**Về phía DN*

- Xây dựng chương trình thực tập có kế hoạch cụ thể gồm mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và các kỹ năng cần học. Đảm bảo rằng chương trình đó có thể giúp SV áp dụng kiến thức học được từ Nhà trường vào công việc thực tế.

- Tạo môi trường làm việc tích cực và hỗ trợ nhiệt tình cho SV. Tạo điều kiện để SV cảm thấy thoải mái và có động lực khi thực tập, tạo điều kiện cho SV tham gia vào các công việc cụ thể của DN giúp họ áp dụng kiến thức và kỹ năng trong môi trường làm việc thực tế. Đồng thời cung cấp sự hướng dẫn, hỗ trợ và cung cấp nguồn tài liệu cần thiết để SV thực tập có thể thích nghi nhanh chóng với môi trường làm việc. DN có thể tổ chức các buổi đào tạo, tập huấn để giúp SV hiểu rõ hơn về công việc và vị trí họ đang thực tập. Khuyến khích giao tiếp mở và tạo không gian cho SV thể hiện ý kiến hoặc đề xuất ý tưởng.

- Thường xuyên đánh giá tiến độ và chất lượng thực tập của SV và gửi phản hồi về cho Nhà trường.

3. Kết luận

Kỳ thực tập là cánh cửa đầu tiên mở ra con đường sự nghiệp sau này của SV. “Học đi đôi với hành” - kỳ thực tập là cơ hội SV được áp dụng các kiến thức mình đã được học trong suốt những năm ngồi trên ghế nhà trường vào thực tế nghề nghiệp. Việc học lý thuyết giờ chỉ là nền tảng cơ bản, còn lại SV được thực hành tại trường và DN dưới sự định hướng, hỗ trợ, góp ý từ các doanh nhân, giảng viên. Chính cơ hội tiếp xúc này giúp SV nhận ra những thiếu sót của bản thân và điều chỉnh kịp thời, ngày càng đáp ứng tốt yêu cầu do DN đặt ra. Vì vậy để nâng cao chất lượng TTTN cho SV, việc hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường và DN là rất cần thiết xuất phát từ lợi ích hai phía, mỗi liên kết, hợp tác này mang tính tất yếu, vừa mang tính khả thi cao trong việc đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho DN với sự cạnh tranh của thị trường lao động

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Huệ (2011), *Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập của SV khối ngành kinh tế*, Kỷ yếu hội nghị SV nghiên cứu khoa học.
2. Trần Kiểm (2010), *Khoa học tổ chức và quản lý trong giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội
3. Huỳnh Ngọc Phiên (2017), *Bí quyết thành công SV*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Trường Cao Đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng (2020), *Quy định về công tác thực hành thực tập*,